|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM****TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ***(Đề thi có: 04 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT****Năm học 20....-20....**Bài thi môn**: VẬT LÍ**Ngày thi: ...tháng...năm 20....Thời gian làm bài: *60 phút, không kể thời gian phát đề*  |

**Họ và tên thí sinh:.........................................Số báo danh:...........................................................**

**Đề số 1**

**Câu 1:** Nối 2 đầu một ống dây với hai cực của nguồn điện như hình vẽ. Chiều của đường sức từ ở:



A. Trong lòng ống dây có chiều từ A đến B và bên ngoài ống dây có chiều từ B đến A.

B. Trong lòng ống dây có chiều từ B đến A và bên ngoài ống dây có chiều từ A đến B.

C. Trong lòng ống dây có chiều từ B đến A và bên ngoài ống dây có chiều từ B đến A.

D. Trong lòng ống dây có chiều từ A đến B và bên ngoài ống dây có chiều từ A đến B.

**Câu 2**: Tác dụng nào sau đây **không phải** do ánh sáng gây ra?

A. Tác dụng nhiệt B. Tác dụng quang điện

C. Tác dụng từ D. Tác dụng sinh học.

**Câu 3**: Biểu hiện của mắt lão là

A. Chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.

B. Chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.

C. Nhìn rõ các vật trong khoảng từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.

D. Không nhìn rõ các vật ở xa mắt.

**Câu 4**: Khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn tăng thì:

A. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn không thay đổi.

B. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn giảm tỉ lệ với hiệu điện thế.

C. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn có lúc tăng, lúc giảm.

D. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tăng tỉ lệ với hiệu điện thế.

**Câu 5**: Khi nói về hiện tượng khúc xạ ánh sáng, nhận định nào sau đây là **đúng**?

A. Góc khúc xạ bao giờ cũng nhỏ hơn góc tới.

B. Góc khúc xạ bao giờ cũng lớn hơn góc tới.

C. Góc khúc xạ bao giờ cũng bằng góc tới.

D. Tuỳ từng môi trường tới và môi trường khúc xạ mà góc tới hay góc khúc xạ sẽ lớn hơn.

**Câu 6**: Một dây dẫn bằng đồng có chiều dài *l* = 100cm , tiết diện 2 mm2 ,điện trở suất ρ =1 ,7.10 -8 Ωm. Điện trở của dây dẫn là :

A. 8,5.10 -2 Ω B. 0,85.10-2Ω. C. 85.10-2 Ω. D. 0,085.10-2Ω.

**Câu 7**: Mỗi ngày công tơ điện của một gia đình đếm 2,5 số. Gia đình đó đã tiêu thụ mỗi ngày một lượng điện năng là:

A. 90000J B. 900000J C. 9000000J D. 90000000J

**Câu 8:** Ta nhận biết trực tiếp được một vật có nhiệt năng khi vật đó có khả năng nào?

A. Làm tăng thể tích vật khác.

B. Làm nóng một vật khác.

C. Sinh ra lực đẩy làm vật khác chuyển động.

D. Nổi được trên mặt nước

**Câu 9**: Điện trở R của dây dẫn biểu thị cho

A. Tính cản trở dòng điện nhiều hay ít của dây.

B. Tính cản trở hiệu điện thế nhiều hay ít của dây.

C Tính cản trở electron nhiều hay ít của dây.

D. Tính cản trở điện lượng nhiều hay ít của dây.

**Câu 10**: Khi tăng hiệu điện thế hai đầu dây dẫn trên đường dây truyền tải điện lên gấp đôi thì công suất hao phí trên đường dây sẽ

A. Giảm đi một nửa B. Giảm đi bốn lần

C. Tăng lên gấp đôi D. Tăng lên gấp bốn.

**Câu 11**: Số vòng dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế lần lượt có 15000 vòng và 150 vòng. Nếu hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn thứ cấp là 220V, thì hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn sơ cấp là

A. 22000V B. 2200V C. 22V D. 2,2V.

**Câu 12**: Đoạn mạch gồm hai điện trở R1 và R2 mắc nối tiếp có điện trở tương đương là:

A. R1 + R2. B. R1 . R2 C.  D.

**Câu 13**: Về phương diện quang học, thể thủy tinh của mắt giống như

A. Gương cầu lồi B. Gương cầu lõm.

C. Thấu kính hội tụ D. Thấu kính phân kỳ.

**Câu 14**: Một đoạn dây dẫn quấn quanh một lõi sắt được mắc vào nguồn điện xoay chiều và được đặt gần 1 lá thép . Khi đóng khoá K , lá thép dao động đó là tác dụng :

A. Cơ B. Nhiệt C. Điện D. Từ.

**Câu 15**: Hai dây dẫn được làm từ cùng một vật liệu có cùng tiết diện, có chiều dài lần lượt là l1,l2 . Điện trở tương ứng của chúng thỏa điều kiện :

 A. = . B.  = . C. R1 .R2 =l1 .l2 . D. R1 .l1 = R2 .l2 .

**Câu 16**: Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng nào sau đây sẽ thay đổi:

A. Tiết diện dây dẫn của biến trở .

B. Điện trở suất của chất làm biến trở của dây dẫn .

C. Chiều dài dây dẫn của biến trở .

D. Nhiệt độ của biến trở .

**Câu 17:** Hiện tượng nào dưới đây **không** tuân theo định luật bảo toàn năng lượng?

A. Bếp nguội đi khi tắt lửa.

B. Xe dừng lại khi tắt máy.

C. Bàn là nguội đi khi tắt điện.

D. Không có hiện tượng nào.

**Câu 18**: Từ phổ là:

A. Tập hợp các đường sức của điện trường.

B. Từ trường xuất hiện xung quanh dòng điện.

C. Hình ảnh cụ thể về các đường sức từ.

D. Lực từ tác dụng lên kim nam châm.

**Câu 19**: Cùng công suất điện P được tải đi trên cùng một dây dẫn. Công suất hao phí khi hiệu điện thế hai đầu đường dây tải điện là 400kV so với khi hiệu điện thế là 200kV là

A. Lớn hơn 2 lần. B. Nhỏ hơn 2 lần. C. Nhỏ hơn 4 lần. D. Lớn hơn 4 lần.

**Câu 20**: Mắc một dây dẫn có điện trở R = 12Ω vào hiệu điện thế 3V thì cường độ dòng điện qua nó là

A. 36A. B. 4A. C.2,5A. D. 0,25A.

**Câu 21**: Mắt của bạn Đông có khoảng cực cận là 10cm, khoảng cực viễn là 50cm. Bạn Đông không đeo kính sẽ thấy vật cách mắt trong khoảng.

A. Từ 10cm đến 50cm B. Lớn hơn 50cm.

C. Lớn hơn 40cm D. Lớn hơn 10cm

**Câu 22**: Công thức nào dưới đây **không phải** là công thức tính công suất P của đọan mạch chỉ chứa điện trở R, được mắc vào hiệu điện thế U, dòng điện chạy qua có cường độ I.

A. P= U.I B. P=  C. P=  D. P=I 2.R .

**Câu 23:** Theo quy tắc bàn tay trái thì ngón tay cái choãi ra 900 chỉ:

A. Chiều của lực điện từ.

B. Chiều của đường sức từ

C. Chiều của dòng điện.

D. Chiều của đường của đường đi vào các cực của nam châm.

**Câu 24:** Có hiện tượng gì xảy ra với một thanh thép khi đặt nó vào trong lòng một ống dây có dòng điện một chiều chạy qua?

A. Thanh thép bị nóng lên B. Thanh thép phát sáng

C. Thanh thép bị đẩy ra khỏi ống dây. D. Thanh thép trở thành một nam châm

**Câu 25**: Chọn phát biểu **đúng**

A. Có thể tạo ánh sáng vàng bằng cách chiếu ánh sáng trắng qua một tấm lọc màu vàng.

B. Bút Lade khi hoạt động thì phát ra ánh sáng xanh.

C. Ánh sáng do đèn pha ôtô phát ra là ánh sáng vàng.

D. Bất kỳ nguồn sáng nào cũng phát ra ánh sáng trắng.

**Câu 26**: Kí hiệu thấu kính phân kì được vẽ như

A. Hình a.



B. Hình b.

C. Hình c.

D. Hình d.

**Câu 27**: Thiết bị nào sau đây **không** sử dụng dòng điện xoay chiều ?

A. Máy thu thanh dùng pin. B. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V

C. Tủ lạnh. D. Ấm đun nước
**Câu 28:** Kính lúp có độ bội giác G = 5, tiêu cự f của kính lúp đó là

A. 5cm B. 10cm C. 20cm D. 30cm.

**Câu 29**: Mắc ba điện trở R1 = 2Ω , R2 = 3Ω , R3 = 6Ω song song với nhau vào mạch điện U = 6V . Cường độ dòng điện qua mạch chính là

A . 12A B. 6A C. 3A D. 1,8A

**Câu 30:** Dùng kính lúp có tiêu cự 10 cm để quan sát một vật nhỏ cao 1mm. Muốn có ảnh ảo cao 10 mm thì ảnh cách kính bao nhiêu xentimet?

A. 90cm B. 0,9cm C. 900cm D.9m
**Câu 31**: Một ô tô đang chạy thì đột ngột tắt máy, xe chạy thêm một đoạn rồi mới dừng hẳn là do

A. Thế năng xe luôn giảm dần.

B. Động năng xe luôn giảm dần.

C. Động năng xe đã chuyển hóa thành dạng năng lượng khác do ma sát.

D. Động năng xe đã chuyển hóa thành thế năng.

**Câu 32**: Một thấu kính phân kì có tiêu cự 25cm. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm F và F’ là

A. 12,5cm. B. 25cm. C. 37,5cm. D. 50cm.

**Câu 33**: Khi cho cuộn dây dẫn kín quay trong từ trường của một nam châm thì trong cuộn dây

A. Xuất hiện dòng điện một chiều. B. Xuất hiện dòng điện xoay chiều.

C. Xuất hiện dòng điện không đổi. D. Không xuất hiện dòng điện.

**Câu 34**: Khi chuyển điện áp từ đường dây cao thế xuống điện áp sử dụng thì cần dùng:

A. Biến thế tăng điện áp B. Biến thế giảm điện áp

C. Biến thế ổn áp D. Cả biến thế tăng áp và biến thế hạ áp.

**Câu 35**: Trong công thức P = I2.R nếu tăng gấp đôi điện trở R và giảm cường độ dòng điện 4 lần thì công suất:

A. Tăng gấp 2 lần B. Giảm đi 2 lần.

C. Tăng gấp 8 lần D. Giảm đi 8 lần.

**Câu 36:** Trên cùng một đường dây tải đi một công suất điện xác định dưới một hiệu điện thế xác định, nếu dùng dây dẫn có đường kính tiết diện giảm đi một nửa thì công suất hao phí vì toả nhiệt sẽ thay đổi như thế nào?

A. Tăng lên hai lần. B. Tăng lên bốn lần.

C. Giảm đi hai lần. D. Giảm đi bốn lần.

**Câu 37:** Tính hiệu suất của bếp điện nếu sau 20 phút nó đun sôi được 2 lít nước có nhiệt độ ban đầu ở 20 °C. Biết cường độ dòng điện qua bếp là 3A; hiệu điện thế hai đầu dây xoắn của bếp là U = 220V; nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/ kg.K.

A. 95% B. 84,85% C. 45% D. 23%

**Câu 38:** Trong việc sưởi nắng của người già và việc tắm nắng của trẻ em, người ta sử dụng tác dụng gì của ánh sáng mặt trời.

A. Đối với cả người già và trẻ em đều sử dụng tác dụng nhiệt.

B. Đối với cả người già và trẻ em đều sử dụng tác dụng sinh học.

C. Đối với người  già thì sử dụng tác dụng nhiệt, còn đối với trẻ em thì sử dụng tác dụng sinh học.

D. Đối với người già thì sử dụng tác dụng sinh học, còn đối với trẻ em thì sử dụng tác dụng nhiệt.

**Câu 39**: Hai dây đồng chất lần lượt có chiều dài và tiết diện gấp đôi nhau ( l1 =2l2 ; S1 = 2S2). Nếu cùng mắc chúng vào nguồn điện có cùng hiệu điện thế U trong cùng một khoảng thời gian thì:

A. Q1 = Q2. B. Q1 = 2Q2. C.Q1 = 4Q2. D. Q1= 

**Câu 40:** Mũi tên trong hình nào dưới đây biểu diễn **đúng** chiều của lực điện từ F tác dụng vào đoạn dây dẫn?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. hình 3. | B. hình 2. | C. hình 1. | D. hình 4. |

( hình 1) ( hình 2) ( hình 3) ( hình 4)

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM****TRƯỜNG THCS KIÊU KỴ***(Đề thi có: 04 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT****Năm học 20....-20....**Bài thi môn**: VẬT LÍ**Ngày thi: ...tháng...năm 20....Thời gian làm bài: *60 phút, không kể thời gian phát đề*  |

**Họ và tên thí sinh:.........................................Số báo danh:...........................................................**

**Đề số 2**

**Câu 1**: Trong các biểu thức sau đây, biểu thức nào là biểu thức của định luật Jun-Lenxơ?

A. Q = I².R.t B. Q = I.R².t C. Q = I.R.t D. Q = I².R².t

**Câu 2**: Phát biểu nào sau đây **đúng** nhất khi nói về mối liên hệ giữa cường độ dòng điện qua một dây dẫn và hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó?

A. Cường độ dòng điện qua một dây dẫn tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó.

B. Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó.

C. Cường độ dòng điện qua một dây dẫn tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó.

D. Cường độ dòng điện qua một dây dẫn không tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó.

**Câu 3**: Theo quy tắc nắm tay phải, chiều nắm của 4 ngón tay hướng theo:

A. Chiều của lực điện từ chạy qua các vòng dây.

B. Chiều của đường sức từ chạy qua các vòng dây

C. Chiều của dòng điện chạy qua các vòng dây.

D. Chiều đi vào các cực của các vòng dây.

**Câu 4**: Để chế tạo một Nam Châm điện mạnh ta cần điều kiện:

A. Cường độ dòng điện qua ống dây lớn, ống dây có nhiều vòng, lõi bằng thép.

B. Cường độ dòng điện qua ống dây lớn, ống dây có nhiều vòng, lõi bằng sắt non.

C. Cường độ dòng điện qua ống dây lớn, ống dây có ít vòng, lõi bằng sắt non.

D. Cường độ dòng điện qua ống dây nhỏ, ống dây có ít vòng, lõi bằng thép.

**Câu 5**: Dây dẫn có chiều dài *l,* tiết diện S và làm bằng chất có điện trở suất ρ, thì có điện trở R được tính bằng công thức:

A. R = *ρ*  B. R **=**  C. R = **.** D. R =*ρ* .

**Câu 6**:Dòng điện xoay chiều xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín khi

A. Cho nam châm nằm yên trong lòng cuộn dây.

B. Cho nam châm quay trước cuộn dây.

C. Cho nam châm đứng yên trước cuộn dây.

D. Đặt cuộn dây trong từ trường của một nam châm.

**Câu 7**: Biểu thức **đúng** của định luật Ôm là:

A. . B. . C. . D. U = I.R.

**Câu 8**: Các nguồn phát ánh sáng trắng là:

A. Mặt trời, đèn pha ôtô B. Nguồn phát tia laze.

C. Đèn LED D. Đèn ống dùng trong trang trí.

**Câu 9**: Độ mau, thưa của các đường sức từ trên cùng một hình vẽ cho ta biết điều gì về từ trường?

A. Chỗ đường sức từ càng mau thì từ trường càng yếu, chỗ càng thưa thì từ trường càng mạnh.

B. Chỗ đường sức từ càng mau thì từ trường càng mạnh, chỗ càng thưa thì từ trường càng yếu.

C. Chỗ đường sức từ càng thưa thì dòng điện đặt ở đó có cường độ càng lớn.

D. Chỗ đường sức từ càng mau thì dây dẫn đặt ở đó có càng nhiều.

**Câu 10**: Với : n1, n2  lần lượt là số vòng dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp; U1, U2  là hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế ta có biểu thức **không đúng** là:

A. =  B. U1. n1 = U2. n2 C. U2 =  D. U1 = .

**Câu 11**: Ánh sáng có tác dụng nhiệt khi năng lượng ánh sáng biến thành

A. Điện năng. B. Nhiệt năng C. Cơ năng. D. Hóa năng.

**Câu 12**:Biến trở là một linh kiện :

A. Dùng để thay đổi vật liệu dây dẫn trong mạch.

B. Dùng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch .

C. Dùng để điều chỉnh hiệu điện thế giữa hai đầu mạch .

D. Dùng để thay đổi khối lượng riêng dây dẫn trong mạch .

**Câu 13**: Khi truyền tải điện năng, ở nơi truyền đi người ta cần lắp

A. Biến thế tăng điện áp B. Biến thế giảm điện áp.

C. Biến thế ổn áp D. Cả biến thế tăng áp và biến thế hạ áp.

**Câu 14**: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường

A. Bị hắt trở lại môi trường cũ.

B. Tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

C. Tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.

D. Bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

**Câu 15**: Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có:

A. Phần rìa dày hơn phần giữa. B. Phần rìa mỏng hơn phần giữa.

C. Phần rìa và phần giữa bằng nhau D. Hình dạng bất kỳ.

**Câu 16**: Thiết bị nào sau đây có thể hoạt động tốt đối với dòng điện một chiều lẫn dòng điện xoay chiều?

A. Đèn điện. B. Máy sấy tóc.

C. Tủ lạnh. D. Đồng hồ treo tường chạy bằng pin.

**Câu 17**: Nội dung nào sau đây thể hiện đầy đủ định luật bảo toàn năng lượng?

A. Năng lượng không tự sinh ra mà chỉ biến đổi từ dạng này sang dạng khác.

B. Năng lượng không tự mất đi mà chỉ biến đổi từ dạng này sang dạng khác.

C. Muốn thu được một dạng năng lượng này thì phải tiêu hao một dạng năng lượng khác.

D. Muốn thu được một dạng năng lượng này thì phải tiêu hao một hay nhiều dạng năng lượng khác.

**Câu 18:** Trong nồi cơm điện, năng lượng nào đã được biến đổi thành nhiệt năng?

A. Cơ năng. B. Điện năng. C. Hóa năng. D. Quang năng.

**Câu 19**: Cường độ dòng điện chạy qua điện trở R = 6Ω là 0,6A. Khi đó hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở là:

A. 3,6V. B. 36V. C. 0,1V. D. 10V.

**Câu 20**: Công thức nào là **đúng** khi mạch điện có hai điện trở mắc song song?

A. U = U1 = U2 B. U = U1 + U2 C.  D. 

**Câu 21**: Một sợi dây làm bằng kim loại dài l1 =150 m, có tiết diện S1 =0,4 mm2 và có điện

trở R1 bằng 60 Ω. Hỏi một dây khác làm bằng kim lọai đó dài l2= 30m có điện trở R2=30Ω thì

có tiết diện S2 là:

A. S2 = 0,8mm2 B. S2 = 0,16mm2 C. S2 = 1,6mm2 D. S2 = 0,08 mm2

**Câu 22**: Về mùa hè, ban ngày khi ra đường phố ta không nên mặt quần áo màu tối vì quần áo màu tối

A. Hấp thụ ít ánh sáng, nên cảm thấy nóng.

B. Hấp thụ nhiều ánh sáng, nên cảm thấy nóng.

C. Tán xạ ánh sáng nhiều, nên cảm thấy nóng.

D. Tán xạ ánh sáng ít, nên cảm thấy mát.

**Câu 23**: Thả một quả bóng bàn rơi từ một độ cao nhất định, sau khi chạm đất quả bóng không nảy lên đến độ cao ban đầu vì

A. Quả bóng bị trái đất hút.

B. Quả bóng đã thực hiện công.

C. Thế năng của quả bóng đã chuyển thành động năng.

D. Một phần cơ năng chuyển hóa thành nhiệt năng.

**Câu 24:** Một nam châm được gắn chặt trên một chiếc xe lăn. Khi đóng khóa K, hãy cho biết vị trí của xe so với ống dây?



A. Chuyển động lại gần ống dây. B. Chuyển động ra xa ống dây.

C. Vẫn đứng yên D. Xe bị quay.

**Câu 25**: Cuộn sơ cấp của một máy biến thế có 4400 vòng và cuộn thứ cấp có 240 vòng. Nếu hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn sơ cấp là 220V, thì hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn thứ cấp là

A. 50V B. 120V C. 12V D. 60V.

**Câu 26**: Nếu hiệu điện thế giữa hai đầu đường dây tải điện không đổi mà dây dẫn có chiều dài giảm đi 4 lần thì hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây sẽ

A. Tăng lên gấp đôi. B. Giảm đi 4 lần. C. Tăng lên gấp bốn. D. Giữ nguyên không đổi.

**Câu 27**: Một thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 20cm. Một vật thật AB cách thấu kính 40cm. Ảnh thu được là

A. Ảnh thật, cách thấu kính 40cm, ngược chiều vật và độ cao bằng vật.

B. Ảnh thật, cách thấu kính 20cm, ngược chiều vật và độ cao bằng vật.

C. Ảnh thật, cách thấu kính 40cm, cùng chiều vật và độ cao bằng vật.

D. Ảnh ảo, cách thấu kính 10cm, cùng chiều vật và lớn hơn vật.

**Câu 28:**  Một kính lúp có tiêu cự f = 12,5cm, độ bội giác của kính lúp đó là:

A. G = 10. B. G = 2. C. G = 8. D. G = 4.

**Câu 29**: Khi đặt vào hai đầu một đoạn mạch hiệu điện thế 12V thì cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch là 0,5A. Công của dòng điện sản ra trên đoạn mạch đó trong 10 giây là:

A. 6J B. 60J C. 600J D. 6000J

**Câu 30:** Hãy chỉ ra hình vẽ nào **không đúng**?



A. Hình d B. Hình b C. Hình a D. Hình c

**Câu 31**: Mắt của một người có khoảng cực viễn là 50cm. Thấu kính mang sát mắt sử dụng phù hợp là thấu kính

A. Hội tụ có tiêu cự 50cm B. Hội tụ có tiêu cự 25cm.

C. Phân kỳ có tiêu cự 50cm D. Phân kỳ có tiêu cự 25cm.

**Câu 32:** Dùng bếp điện để đun 2 lít nước, sau 20 phút thì nước sôi. Nhiệt độ ban đầu của nước là 200C. Biết hiệu suất của bếp điện là 70% và nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K. Công suất của bếp điện là:

A. 700W. B. 800W C. 900W D. 1000W

**Câu 33**: Hai điện trở R1 = 8Ω , R2 = 2Ω mắc song song với nhau vào hiệu điện thế U = 3,2V . Cường độ dòng điện chạy qua mạch chính là :

A. 1A B. 1,5A C. 2,0A D. 2,5A

**Câu 34:** Nếu giảm chiều dài của một dây dẫn đi 4 lần và tăng tiết diện dây đó lên 4 lần thì điện trở suất của dây dẫn sẽ:

A. Giảm 16 lần B. Tăng 16 lần C. Không đổi D. Tăng 8 lần

**Câu 35:** Bạn Anh quan sát một cột điện cao 8 m, cách chỗ đứng 25 m. Cho rằng màng lưới của mắt cách thể thủy tinh 2 cm. Chiều cao của ảnh cột điện trong mắt là:

A. 0,64cm B. 64cm C. 6,4cm D. 46cm

**Câu 36**: Biểu hiện của mắt cận là

A. Chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.

B. Chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.

C. Nhìn rõ các vật trong khoảng từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.

D. Không nhìn rõ các vật ở gần mắt.

**Câu 37:** Trên cùng một đường dây dẫn tải đi cùng một công suất điện, nếu dùng dây dẫn có tiết diện tăng gấp đôi thì công suất hao phí vì tỏa nhiệt sẽ:

A. Tăng 2 lần B. Giảm 2 lần C. Tăng 4 lần D. Giảm 4 lần.

**Câu 38**: Cho hai điện trở mắc song song, mối quan hệ giữa nhiệt lượng toả ra trên mỗi dây và điện trở của nó được biểu diễn như sau:

A. = . B. = . C. Q1. R2 = Q2.R1 D. A và C đúng

**Câu 39:** Một người già phải đeo sát mắt một thấu kính hội tụ có tiêu cự 50cm thì mới nhìn rõ được vật gần nhất cách mắt 25cm. Hỏi khi không đeo kính thì người ấy nhìn rõ được vật gần nhất cách mắt bao nhiêu

A. 5cm B. 50cm C. 500cm D. 5m

**Câu 40**: Trên cùng một đường dây tải điện, nếu tăng hiệu điện thế ở hai đầu dây dẫn lên 100 lần thì công suất hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây sẽ

A. Tăng 102 lần. B. Giảm 102 lần. C. Tăng 104 lần. D. Giảm 104 lần.